

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH

PHAN NGUYỄN HOÀNG CHÁNH

Mục tiêu của nghiên cứu là xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được tiến hành trên quy mô 158 mẫu, là các đối tượng khảo sát như hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng, phó phòng ban về kế toán, quản trị thiết bị, trung tâm dạy nghề ngắn hạn và nhân viên tại các phòng ban này tại các trường Trung cấp tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, nghiên cứu này gợi ý một số kiến nghị nhằm củng cố và phát triển hơn nữa tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp tại TP. Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng, tổ chức công tác kế toán, các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

FACTORS AFFECTING ACCOUNTING ORGANIZATIONS AT TECHNICAL SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY

Phan Nguyen Hoang Chanh

The objective of this study is to identify the factors affecting the organization of accounting work at technical schools in Ho Chi Minh City. The study was conducted on a scale of 158 samples, including subjects such as principal, assistant principal, head, deputy head of accounting department, equipment management, short-term vocational training center and staff at technical schools in Ho Chi Minh city. Research results show that, there are 5 factors affecting the organization of accounting work at the technical schools in Ho Chi Minh city. From that, this study suggests some recommendations to strengthen and further develop the organization of accounting work at technical schools in Ho Chi Minh City.

Keywords: Influencing factors, accounting organization, technical schools in Ho Chi Minh city

Ngày nhận bài: 16/4/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/4/2020

Ngày duyệt đăng: 6/5/2020

Giới thiệu

Trên thế giới, có nhiều nghiên cứu liên quan đến

các nhân tố tác động, ảnh hưởng đến công tác kế toán trong lĩnh vực giáo dục, tuy nhiên, ở Việt Nam, phần lớn các nghiên cứu là về tổ chức công tác kế toán tại các công ty, doanh nghiệp... chưa có nhiều nghiên cứu về tổ chức công tác kế toán tại trường học nói chung và các trường trung cấp nói riêng.

Tổ chức công tác kế toán là tổ chức việc thu nhận, hệ thống hóa và cung cấp thông tin về hoạt động của đơn vị kế toán trên cơ sở vận dụng các phương pháp kế toán và tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị nhằm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hợp lý, khoa học có ý nghĩa quan trọng đối với công tác quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị. Thể hiện trên các khía cạnh sau: Cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ các thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị cho lãnh đạo đơn vị và các đối tượng quan tâm để có các quyết định đúng đắn, kịp thời; Đảm bảo ghi chép, theo dõi, phản ánh và giám sát chặt chẽ các loại tài sản, nguồn vốn kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn vốn trong đơn vị; Tạo điều kiện cho kế toán đơn vị thực hiện tốt yêu cầu, chức năng và nhiệm vụ trong hệ thống các công cụ quản lý và tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, nâng cao hiệu suất và hiệu quả hoạt động của bộ máy kế toán trong đơn vị. Nói tóm lại, tổ chức công tác kế toán là khâu quan trọng trong tổ chức điều hành và quản lý của đơn vị. Tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý, phù hợp với quy mô, đặc điểm tổ chức hoạt động của đơn vị sẽ đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, đáng tin cậy, hỗ trợ cho các quyết định của người quản lý.

Hiện nay, dù việc tổ chức công tác kế toán tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đang từng bước hoàn thiện, nhưng còn nhiều bất cập, còn bị động khi chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính mới. Bài viết này xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp.

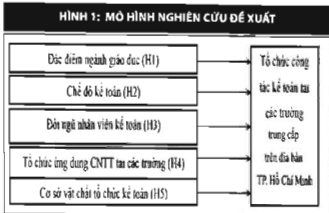
Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết về hành vi: Lý thuyết hành vi là một phần hệ của ngành tâm lý học, ra đời khoảng đầu thế kỷ XX (Robert et al, 1982). Lý thuyết này cũng do lường phản ứng của cá nhân đối với môi trường thay đổi và những tính toán của cá nhân để đối phó với những hành vi được cho là bất lợi hay nhận thức sẽ đạt được lợi ích (Bandura, 1986). Dựa trên các nghiên cứu về tâm lý, Gary (2012), Brent (2012) đã mô tả các phản ứng của các nhân viên khi tham gia triển khai công việc trong một tổ chức như công tác kế toán của đơn vị. Căn cứ vào nội dung của lý thuyết này, tác giả vận dụng lý thuyết này làm cơ sở xác định nhân tố đặc điểm của đội ngũ nhân viên kế toán tại các trường trong mô hình nghiên cứu của tác giả.

Lý thuyết về hệ thống thông tin: Theo Leo (1998), lý thuyết hệ thống thông tin bắt đầu từ giữa những năm 1960 với vai trò chính bàn về các kỹ năng lựa chọn đúng dữ liệu và các giải pháp kỹ thuật xử lý dữ liệu. Tác giả cho rằng, lý thuyết hệ thống thông tin nghiên cứu về mục tiêu và các đối tượng liên quan đến nguồn thông tin, đòi hỏi quá trình quản trị phải được chuẩn hóa để đạt được chức năng hoạch định, kiểm soát và luôn tìm ra cách thức để cung cấp thông tin ra quyết định hữu hiệu trong các tác vụ; đồng thời, cung cấp các thông tin cho việc đưa ra quyết định của các cấp lãnh đạo nhà trường. Căn cứ vào nội dung của lý thuyết này, tác giả vận dụng lý thuyết này nhằm làm cơ sở xác định nhân tố đặc điểm ngành Giáo dục, các quy định về chế độ kế toán, về việc tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường trong mô hình nghiên cứu của tác giả.

Lý thuyết về lợi ích và chi phí: Theo Nick and Clive (1993), bản chất của lý thuyết về lợi ích và chi phí nghiên cứu hành vi ra quyết định dựa trên các lợi ích mang lại trừ đi những chi phí có liên quan của một dự án, nếu lợi ích vượt xa các chi phí bỏ ra thì dự án đó sẽ



Người: *lưu giữ tổng hợp và đề xuất*

được lựa chọn (Stuart, 2010). Vận dụng lý thuyết chi phí và lợi ích vào trong nghiên cứu này, tác giả muốn xác định và giải thích về sự cân nhắc giữa chi phí bỏ ra và lợi ích mang lại của việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức công tác kế toán, việc ứng dụng công nghệ thông tin tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Xây dựng giả thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất

Đặc điểm ngành Giáo dục

+ Về quy mô: Quy mô của đơn vị giáo dục được xác định trên cơ sở bảo đảm các điều kiện về số lượng, chất lượng giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, phòng học, phòng thí nghiệm... khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý nhà trường... Đồng thời, cần đối phù hợp với đặc điểm của các trường, ngành nghề đào tạo, bậc đào tạo và năng lực quản lý để bảo đảm chất lượng đào tạo cũng như được nâng cao.

+ Về cơ cấu tổ chức: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đòi hỏi các đơn vị sự nghiệp phải có nhiều phòng ban chức năng và nhiều khoa, chuyên ngành.... Do đó, số lượng chứng từ và sổ sách kế toán đều rất nhiều, bộ phận kế toán phải theo dõi chi tiết, cần đối số liệu thu, chi hợp lý cho từng phòng ban quản lý cũng như từng chương trình hoạt động

+ Về hoạt động và số hữu: Hoạt động giáo dục bao gồm trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp, liên thông Cao đẳng, Đại học... Như vậy, tất cả các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục trung cấp, không phân biệt là đơn vị công lập hay dân lập, tất cả các hoạt động của các đơn vị này đều phải tuân theo các quy định của Nhà nước.

+ Về cơ chế quản lý: Việc tự chủ trong quản lý tài chính tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh nói chung và các trường trung cấp trên cả nước nói riêng sẽ bắt buộc các đơn vị năng động, phát huy

BẢNG 1: BẢNG TÓM TẮT KIỂM ĐỊNH SỰ PHÙ HỢP CỦA MÔ HÌNH HỒI QUY

Model Summary ^a										
Mô hình	Hệ số R	Hệ số R Square	Hệ số R Square hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Hệ số R Square sau thay đổi	Change Statistics			Sig. F Change	Durbin-Watson
						Hệ số F khi đổi	Bậc tự do 1	Bậc tự do 2		
1	.779a	.607	.597	.63498035	.607	59.910	5	194	.000	1.805

Nguồn: Kết quả kiểm định mô hình

năng lực sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng và phát triển bền vững. Do vậy, tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thiết H1: Đặc điểm ngành giáo dục có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Chế độ kế toán

Tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp, giáo dục trung cấp cũng tuân theo các quy định pháp lý về kế toán áp dụng cho các đơn vị thuộc sở hữu nhà nước như chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định về định mức như chế độ công tác phí trong, ngoài nước... Do vậy, tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thiết H2: Chế độ kế toán có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Đội ngũ nhân viên kế toán

Con người là nhân tố chủ động tạo nên thông tin, có trình độ văn hóa và kỹ năng về chuyên ngành kế toán, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán. Thông tin kế toán sẽ giúp các đối tượng sử dụng thông tin có cái nhìn tổng quan sát nhất thực tế đơn vị. Nhờ đó mà quá trình ra quyết định được thuận lợi, nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, do vậy, tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thiết H3: Đội ngũ nhân viên kế toán có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường

Những năm gần đây, nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán gắn liền với hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán luôn được quan tâm, các đơn vị sự nghiệp giáo dục phải có lộ trình phù hợp để ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán cho phù hợp. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng sâu rộng trong hoạt động quản lý nói chung, đặc biệt là trong tổ chức công tác kế toán nói riêng. Do vậy, tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thiết H4: Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Cơ sở vật chất tổ chức kế toán

Trong quá trình tổ chức công tác kế toán ở đơn vị, nhân tố cơ sở vật chất tại đơn vị tác động chi phối tới xác định cơ cấu phòng kế toán, phân chia nhân viên hoạch toán, tổ chức mã hóa các tài khoản kế toán, xác định hình thức kế toán áp dụng cho đơn vị. Do vậy, tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thiết H5: Cơ sở vật chất tổ chức kế toán có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tổ chức công tác kế toán tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu (Hình 1). Trong đó, biến phụ thuộc là "Tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh" và 5 biến độc lập bao gồm: đặc điểm ngành Giáo dục, chế độ kế toán, đội ngũ nhân viên kế toán, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường, cơ sở vật chất tổ chức kế toán.

Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành qua 2 giai đoạn chính: (1) Nghiên cứu định tính nhằm xây dựng và hoàn chỉnh bảng câu hỏi khảo sát theo thang đo; (2) Nghiên cứu định lượng nhằm thu thập, phân tích dữ liệu khảo sát và kiểm định các giả thuyết của mô hình.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007) khi dùng MLR (Hồi quy bội), kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau: $n \geq 50 + 8k$ (k: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu là 158 mẫu là phù hợp. Khi đó có phương trình hồi quy:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \mu$$

Trong đó:

BẢNG 2: BẢNG KẾT QUẢ CÁC HỆ SỐ HỒI QUY COEFFICIENTS TA

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa		t	Sig.
	B	Sai số chuẩn	Beta			
1 (Constant)	-4.197E-018	.045			.000	1.000
H1	.423	.045	.423		9.406	.000
H2	.296	.045	.296		6.583	.000
H3	.408	.045	.408		9.070	.000
H4	.271	.045	.271		6.011	.000
H5	.316	.045	.316		7.024	.000

Nguồn: Kết quả kiểm định mô hình

X1: Đặc điểm ngành giáo dục;

X2: Chế độ kế toán;

X3: Đội ngũ nhân viên kế toán;

X4: Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường;

X5: Cơ sở vật chất tổ chức kế toán;

Y: Tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

μ : Sai số, các yếu tố không quan sát được.

Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc, tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số $R^2=0.607>0.5$. Do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0.597, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 59,7%. Từ kết quả Bảng 2 cho thấy, phương trình hồi quy tuyến tính bội của các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$Y = 0.423X1 + 0.296X2 + 0.408X3 + 0.271X4 + 0.316X5$$

Nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Đặc điểm ngành Giáo dục, đội ngũ nhân viên tại các trường, cơ sở vật chất tại các trường, chế độ kế toán và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường.

Một số kiến nghị, đề xuất

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 5 nhân tố của mô hình nghiên cứu đều có ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán tại các trường Trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Để nâng cao hiệu quả việc tổ chức công tác kế toán, các trường nên có bộ phận kế toán

quản trị để định dạng, đo lường, tổng hợp, phân tích cho lãnh đạo nhằm lập kế hoạch, theo dõi việc thực hiện kế hoạch có hiệu quả, tuyển dụng những nhân viên có trình độ chuyên môn cao và có đạo đức nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, cần trang bị thêm máy móc, phương tiện kỹ thuật hiện đại, cập nhật kịp thời các chính sách, văn bản mới để thực hiện đúng quy định, tăng cường mức độ bảo mật đối với một số dữ liệu quan trọng, không để bị xâm nhập bởi phần mềm độc hại. Ngoài ra, các cơ quan quản lý giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh cũng cần đề xuất với cấp trên các phương án hoàn chỉnh cơ chế quản lý tài chính cho phù hợp với đặc thù của ngành Giáo dục, hướng dẫn kịp thời các văn bản, chế độ chính sách, thường xuyên tập huấn các lớp về cơ chế chính sách mới cho các đơn vị.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Thị Thủy Ngân (2018), "Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán tại các trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương", Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;
2. Lê Xuân Hội (2017), "Hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tuy Hòa Á", Luận văn Thạc sĩ Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;
3. Tạ Thị Hà (2017), "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại trường Đại học Công nghiệp - Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh", Luận văn Thạc sĩ Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;
4. Ahmad Al-Hiyari, Mohammed Hamood, Nik Kamariah Nik Mat, Jamal Mohammed Esmail Alekam (2013), "Factor that Affect Accounting Information System Implementation and Accounting Information Quality: A Survey in University Utara Malaysia";
5. S Sudhashini Hair, Yee Soon Nee (2017), "Factors Affecting Management Accounting Practices in Malaysia".

Thông tin tác giả:

ThS. Phan Nguyễn Hoàng Chánh
Email: phanchanh16@gmail.com